

Số: 870/TB-TANDTC

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO**Về việc tuyển dụng công chức vào làm việc
tại các Vụ Giám đốc kiểm tra thuộc Tòa án nhân dân tối cao**

Căn cứ Kế hoạch số 868/KH-TANDTC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc tuyển dụng công chức vào làm việc tại các Vụ Giám đốc kiểm tra, Tòa án nhân dân tối cao thông báo như sau:

I. VỊ TRÍ, CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

1. Vị trí tuyển dụng: Thư ký viên công tác tại các Vụ Giám đốc kiểm tra Tòa án nhân dân tối cao.

2. Chỉ tiêu tuyển dụng: 12 chỉ tiêu, cụ thể:

- Vụ Giám đốc, kiểm tra về hình sự (Vụ Giám đốc kiểm tra I): 02 chỉ tiêu;
- Vụ Giám đốc, kiểm tra về dân sự, kinh doanh - thương mại (Vụ Giám đốc kiểm tra II): 05 chỉ tiêu;
- Vụ Giám đốc, kiểm tra về lao động, hành chính, hôn nhân gia đình và người chưa thành niên (Vụ Giám đốc kiểm tra III): 05 chỉ tiêu.

II. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**1. Điều kiện, tiêu chuẩn chung**

a) Người có đủ điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển vào làm công chức tại các Vụ Giám đốc kiểm tra Tòa án nhân dân tối cao:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam, cư trú tại Việt Nam;
- Tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển, đảm bảo độ tuổi theo quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ: từ đủ 18 tuổi đến 30 tuổi đối với cả nam và nữ.
- Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ theo giấy khám sức khỏe của cơ quan y tế có thẩm quyền cấp, đồng thời phải đáp ứng các điều kiện:
 - + Về chiều cao: Từ 1,65m trở lên đối với nam và từ 1,52m trở lên đối với nữ;
 - + Về cân nặng: Từ 52 kg trở lên đối với nam và từ 42 kg trở lên đối với nữ;

+ Không bị dị hình, dị tật, khuyết tật.

- Có đơn dự tuyển, lý lịch rõ ràng; phẩm chất, đạo đức tốt; lịch sử chính trị của bản thân và gia đình không vi phạm quy định về công tác bảo vệ chính trị nội bộ;

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:

- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích, đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục; bị cơ quan khác kỷ luật từ khiển trách trở lên hoặc đang trong thời gian bị xem xét kỷ luật.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn theo yêu cầu vị trí dự tuyển

a) Trình độ đào tạo:

Người dự tuyển phải đáp ứng một trong các tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn như sau:

- Tốt nghiệp thủ khoa chuyên ngành Luật tại các trường: Đại học Luật Hà Nội; Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh hoặc Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Tốt nghiệp đại học loại xuất sắc chuyên ngành Luật tại các trường: Đại học Luật Hà Nội; Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh; Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội hoặc cơ sở đào tạo ở nước ngoài được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật có kết quả học tập và rèn luyện xuất sắc các năm học của bậc đại học và đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau đây:

+ Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

+ Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học-kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

+ Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

- Tốt nghiệp đại học, sau đại học loại giỏi, loại xuất sắc chuyên ngành Luật ở nước ngoài (bằng tốt nghiệp được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận).

b) Trình độ tin học, ngoại ngữ:

- Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 2 (hoặc tương đương) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày

